TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 218/2021/HS-ST
Ngày: 25/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Chu Văn B

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Mặc V

+ Bà Mai Lương A

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Ngọc Hoàng A – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng N - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường Tổ dân phố 16, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 244/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với:

- Bị cáo:

Họ và tên: Lê Công T, sinh ngày: 30/8/1992, tại: Lâm Đồng.

Nơi ĐKHKTT: Số 17/6 L, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh L; Chỗ ở: Số 101 đường N, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh L; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Lê B, sinh năm: 1968; Con bà: Tôn Nữ Đài T, sinh năm:1969; Vợ: Trần Thị Thảo T, sinh năm: 1994; Có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 04/02/2011, bị Công an thành phố Đà Lạt xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị bắt ngày 12/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Võ Anh T, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: thôn Q, xã P, huyện L, tỉnh L.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Công Tiến là đối tượng sử dụng ma túy từ tháng 3 năm 2021, quá trình sử dụng ma túy Tiến có quen biết với 1 người tên Thành (*không rõ nhân thân*) cũng là người sử dụng ma túy. Sáng ngày 12/5/2021, Tiến liên hệ với Thành và nhờ Thành hỏi mua ma túy dùm thì Thành liên hệ mua ma túy rồi nói Tiến đến khu vực dốc ga Đà Lạt để lấy ma túy. Khi Tiến đến khu vực dốc ga thì có 1 đối tượng không rõ nhân thân lai lịch bán cho Tiến 02 gói ma túy đá với giá 600.000 đồng, sau khi mua ma túy thì Tiến cất giấu vào trong túi áo da mặc trên người rồi mang tới phòng trọ của Bùi Bình Minh, ở số 21B, Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, mục đích để rủ Minh cùng sử dụng. Khi tới phòng của Minh thì Tiến lấy 01 gói ma túy đá ra (01 gói ma túy còn lại Tiến để trong túi áo khoác) bỏ ra giường trong phòng trọ của Minh rồi rủ Minh cùng sử dụng ma túy. Lúc này trong phòng trọ của Minh còn có thêm Võ Anh Tuấn (bạn của Minh) cũng đang ở đây. Sau đó, Minh lấy 01 bình nhựa gắn ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) cho số ma túy của Tiến vào trong bình rồi lấy quẹt gas khò ma túy cho Tiến, Minh và Tuấn cùng sử dụng. Quá trình sử dụng ma túy thì Minh có vứt 01 vỏ nylon đựng ma túy vào trong thùng rác, đồng thời nỏ sử dụng ma túy bị vỡ nên Minh bỏ ra ngoài cửa phòng trọ. Trong khi sử dụng ma túy thì Minh đi ra ngoài còn Tiến, Tuấn nằm trong phòng trọ của Minh tiếp tục sử dụng ma túy, đến khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày Minh về lại phòng trọ thì Công an Phường 8, thành phố Đà Lạt kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy ở trong túi áo khoác da màu đen của Lê Công Tiến cùng các dụng cụ sử dụng ma túy của Minh.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 gói nylon màu trắng trong được hàn kín, kích thước 1,5 x 3cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

+ 01 chiếc áo da màu đen;

+ 01 chai nhựa hiệu Sting có gắn ống thủy tinh, có đầu tròn bị vỡ;

+ 01 quẹt gas tự chế;

+ 01 kéo kim loại;

+ 01 gói nylon kích thước 1,3 x 3cm bên trong không đựng gì;

+ Thu giữ của Lê Công Tiến: 01 ĐTDĐ Nokia bàn phím bấm gắn sim số 0792.490.950; 01 xe mô tô hiệu Arblade biển số 49D1- 071.73;

+ Thu giữ của Bùi Bình Minh: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 5, màu xám bạc gắn sim 0911.548.870;

+ Thu giữ của Võ Anh Tuấn: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92 gắn sim số 0944.312.468.

Tại kết luận giám định số 487/GĐ-PC09 ngày 18/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1695g (không phẩy một sáu chín lăm gam), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 243/CT-VKS ngày 10/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Lê Công T về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Lê Công T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*;

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Công T mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong bao gói vật chứng trước và sau giám định; 01 (*một*) chai nhựa có gắn ống thủy tinh và ống nhựa; 01 (*một*) quẹt gas tự chế; 01 (*một*) kéo kim loại; 01 (*một*) vỏ gói nylon màu trắng; 01 (*một*) áo da màu đen.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím bấm gắn sim số 0792.490.950.

- Trả cho Võ Anh Tuấn 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Oppo A92 gắn sim số 0944.312.468.

- Giao cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu xám bạc gắn sim 0911.548.870 để nhập hồ sơ vụ án đối với Bùi Bình Minh;

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã được tiến hành đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Lê Công T là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức do đó bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép các chất ma túy, cung cấp ma túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ… để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy là những hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vào sáng ngày 12/5/2021, Tiến đến khu vực dốc ga gặp một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch để mua 02 gói ma túy đá với giá 600.000 đồng, sau khi mua ma túy thì Tiến cất giấu vào trong túi áo da mặc trên người rồi mang tới phòng trọ của Bùi Bình Minh, ở số 21B đường Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt để rủ Minh cùng sử dụng. Tại phòng trọ của Minh, Tiến lấy 01 gói ma túy đá ra (01 gói ma túy còn lại Tiến để trong túi áo khoác) bỏ ra giường trong phòng trọ của Minh rồi rủ Minh cùng sử dụng ma túy. Lúc này trong phòng trọ của Minh còn có thêm Võ Anh Tuấn (bạn của Minh) cũng đang ở đây. Sau đó, Minh lấy 01 bình nhựa gắn ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) cho số ma túy của Tiến vào trong bình rồi lấy quẹt gas khò ma túy cho Tiến, Minh và Tuấn cùng sử dụng. Đến 14 giờ 35 phút cùng ngày, Công an Phường 8, thành phố Đà Lạt kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Tại kết luận giám định số 487/GĐ-PC09 ngày 18/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1695g (không phẩy một sáu chín năm gam), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài

liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Công T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Bùi Bình Minh: Phòng trọ ở số 21B, Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt là địa điểm do Minh thuê và quản lý, khi Lê Công Tiến mang ma túy tới rủ Minh cùng sử dụng thì Minh đã đồng ý và lấy dụng cụ sử dụng ma túy của Minh ra để sử dụng. Minh là người cắt gói ma túy của Tiến cho vào dụng cụ sử dụng ma túy của Minh và trực tiếp đốt ma túy rồi mời Tuấn cùng sử dụng. Hành vi của Minh đã đủ căn cứ cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự với vai trò chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm để đưa trái phép chất ma túy vào người khác. Hiện nay Minh đã bỏ đi khỏi nơi cư trú nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can và ra Quyết định truy nã đối với Minh, khi nào bắt được sẽ phục hồi xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy và đối tượng tên Thành là người đã liên hệ mua ma túy cho bị cáo và đối tượng bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan điều tra chưa xác định rõ nhân thân lai lịch của của các đối tượng này nên tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với Võ Anh Tuấn là người cùng sử dụng ma túy với Tiến và Minh, tuy nhiên Tuấn chỉ được mời sử dụng ma túy và không tham gia vào việc chuẩn bị ma túy, địa điểm, công cụ... để đưa trái phép chất ma túy vào người khác nên không có căn cứ để xử lý Tuấn.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là coi thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý chất ma túy, góp phần duy trì tệ nạn ma túy và gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được bị cáo có thu lợi gì từ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Arblade biển số 49D1- 071.73, quá trình điều tra xác định được là tài sản hợp pháp của bà Tôn Nữ Đài Trang, cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả cho chủ sở hữu.

Đối với 02 phong bì niêm phong bao gói vật chứng là ma túy trước và sau giám định nhà nước cấm lưu hành; 01 (*một*) chai nhựa có gắn ống thủy tinh và ống nhựa; 01 (*một*) quẹt gas tự chế; 01 (*một*) kéo kim loại; 01 (*một*) vỏ gói nylon màu trắng; 01 (*một*) áo da màu đen là vật dụng bị cáo sử dụng ma túy và cất giấu ma túy nên tuyên tịch thu tiêu hủy;

Đối 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím bấm gắn sim số 0792.490.950 thu giữ của Lê Công T là phương tiện bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu xám bạc gắn sim 0911.548.870 thu giữ của Bùi Bình Minh, hiện cơ quan điều tra đang tạm đình chỉ điều tra đối với Bùi Bình Minh nên giao cho cơ quan điều tra quản lý vật chứng này để xử lý trong quá trình giải quyết vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92 gắn sim số 0944.312.468 thu giữ của Võ Anh Tuấn là tài sản hợp pháp của anh Tuấn, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho chủ sở hữu.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo Lê Công T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Công T 08 (*tám*) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 12/5/2021;

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (*hai*) phong bì niêm phong ghi số 487/2021/PC09; 01 (*một*) chai nhựa có gắn ống thủy tinh và ống nhựa; 01 (*một*) quẹt gas tự chế; 01 (*một*) kéo kim loại; 01 (*một*) vỏ gói nylon màu trắng; 01 (*một*) áo da màu đen.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím bấm gắn sim số 0792.490.950;

- Trả cho Võ Anh T 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Oppo A92 gắn sim số 0944.312.468.

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt: 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu xám bạc gắn sim 0911.548.870 để đưa vào hồ sơ vụ án đối với bị can Bùi Bình Minh.

(*Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2021 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt*).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Công T phải nộp 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai, người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Chu Văn B